

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VỚI NHÂN DÂN

LÊ VĂN CƯỜNG (*)

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân - một nội dung cốt lõi và đặc biệt quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Người. Trên cơ sở đó, đánh giá thực tiễn việc thực hiện tư tưởng này trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước hiện nay, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân. Từ đó, góp phần làm rõ giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Đồng thời, đây cũng là cơ sở quan trọng để đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động trong chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng Việt Nam.

Từ khóa: Bảo vệ nền tảng; mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; tư tưởng Hồ Chí Minh.

Abstract: The article focuses on analyzing Ho Chi Minh's thought on building the relationship between the Party, the State, and the People, a core and particularly important component in his ideological system. On this basis, it assesses the practical implementation of this thought in the current process of national construction and development, identifying strengths, limitations, and underlying causes. Thereby, the study contributes to clarifying both the theoretical and practical values of Ho Chi Minh's thought in consolidating the great national unity bloc and strengthening the People's trust in the Party and the State. At the same time, it serves as an important foundation for defending the ideological basis of the Party, countering wrongful and hostile viewpoints and defeating all schemes and tactics of reactionary and hostile forces in their “peaceful evolution” strategy against the Vietnamese revolution.

Keywords: Defending the foundation; relationship between the Party, the State with the People; Ho Chi Minh's thought.

Ngày nhận bài: 25/8/2025 Ngày biên tập: 06/10/2025 Ngày duyệt đăng: 19/10/2025

1. Quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân

Trong giai đoạn hiện nay, khi Đảng ta đẩy mạnh việc thường xuyên học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thì việc thấm nhuần và hiểu đúng về tư tưởng

Hồ Chí Minh để từ đó kế thừa, vận dụng sáng tạo, bảo vệ và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân là yêu cầu cấp thiết khách quan.

Vấn đề đặt ra là tại sao Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định: Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

(*) PGS.TS; Viện Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Thứ nhất, nhìn lại lịch sử, chúng ta thấy rằng ngay từ khi Đảng mới ra đời, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh) chính là tấm gương sáng nhất về sự kiên định mục tiêu, lý tưởng; cho dù gặp những khó khăn thử thách, nhưng vẫn kiên trì con đường đã chọn. Trên cơ sở xác định chính xác con đường cần phải đi của cách mạng Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã kiên trì bảo vệ quan điểm của mình về vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, về cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa và cách mạng vô sản, chống lại những biểu hiện “tả” khuynh và biệt phái trong Đảng. Khi thời cơ đến, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi Tổng khởi nghĩa trong cả nước. Chỉ trong một thời gian ngắn, cách mạng đã thành công. Ngày 02/9/1945, thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tuyên ngôn khẳng định với thế giới cơ sở pháp lý, quyền được hưởng tự do, độc lập của nhân dân Việt Nam.

Thứ hai, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng lãnh đạo Nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi. Ngày 02/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Người đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Nhân dân ta được hưởng tự do, độc lập chưa được bao lâu thì thù trong, giặc ngoài câu kết với nhau, đẩy nước ta lâm vào cảnh “nghìn cân treo sợi tóc”.

Đứng trước tình thế đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua thác ghềnh hiểm trở, tới bờ bến thắng lợi. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta đã giải quyết thành công những nhiệm vụ cấp bách của chính quyền cách mạng non trẻ. Về đối nội, Người chủ trương củng cố chính quyền non trẻ, đẩy lùi giặc đói, giặc dốt, khắc phục nạn tài chính thiếu hụt, tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (Quốc hội khóa I năm 1946 đã bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa), thành lập Chính phủ, ban hành Hiến pháp; tăng cường mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân. Về đối ngoại, Người vận dụng sách lược khôn khéo, mềm dẻo thêm bạn, bớt thù, “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, tranh thủ thời gian để chuẩn bị thế và

lực cho kháng chiến lâu dài; kiên trì sách lược mềm dẻo hòa hoãn với quân đội Trung Hoa dân quốc của Tưởng Giới Thạch; ký với Pháp Hiệp định Sơ bộ 6/3 và Tạm ước 14/9, tranh thủ thời gian để chuẩn bị lực lượng, bước vào cuộc kháng chiến.

Ngày 19/12/1946, với tư thế sẵn sàng và lòng tin sắt đá vào cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ chống thực dân Pháp nhất định sẽ giành thắng lợi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Từ đây, Người là linh hồn của cuộc kháng chiến, đề ra đường lối vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, thực hiện kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh. Người đặc biệt chăm lo xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đấu tranh chống tệ quan liêu, mệnh lệnh, xây dựng đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, phát động phong trào thi đua ái quốc.

Thứ ba, kế thừa, vận dụng sáng tạo, bảo vệ và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh chính là phát triển lý luận của Đảng, qua đó góp phần vào di sản lý luận của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Bản *Di chúc* lịch sử mà Người để lại đã tổng kết sâu sắc những bài học đấu tranh và thắng lợi của cách mạng Việt Nam, vạch ra những định hướng mang tính cương lĩnh cho sự phát triển của đất nước. Ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, đây là tổn thất vô cùng lớn lao, đồng bào, chiến sĩ cả nước, bạn bè quốc tế thương nhớ khôn xiết. Sự ra đi của Người để lại muôn vàn tình thương yêu cho toàn Đảng, toàn dân tộc Việt Nam và tình đoàn kết thân ái với nhân dân tiến bộ trên thế giới.

Chúng ta hoàn toàn có quyền tự hào là nếu như quy luật ra đời của các Đảng Cộng sản nói chung là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân thì Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Trong 24 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh giữ cương vị đứng đầu Đảng và Nhà nước (1945-1969), tư tưởng của Người về con đường cách mạng Việt Nam đã được bổ sung, phát triển và hoàn thiện về nhiều nội dung rất quan trọng, như về đường lối chiến tranh

nhân dân; về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một nước thuộc địa, quá độ lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, trong điều kiện đất nước bị chia cắt thành hai miền; về xây dựng Đảng Cộng sản cầm quyền; về xây dựng Nhà nước kiểu mới của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; về đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

2. Đánh giá thực tiễn thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân

Bài học rất quan trọng mà Đảng ta rút ra khi khởi xướng công cuộc đổi mới là “trong toàn bộ mọi hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”(1). Đại hội Đảng X (năm 2006) tổng kết 20 năm đổi mới đã khẳng định: “Đảng phải gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng”(2). Sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ sức mạnh của quần chúng nhân dân, nếu tách rời khỏi quần chúng nhân dân thì Đảng không còn lý do để tồn tại. Do vậy, làm tốt công tác vận động quần chúng nhân dân, tăng cường mối quan hệ máu thịt Đảng - dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chăm lo cải thiện đời sống nhân dân là nhiệm vụ trọng đại mà Đảng phải gánh vác. Đây là bài học có tính xuyên suốt đối với cách mạng Việt Nam và đã trở thành phương châm hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp. Có thể rút ra những ưu điểm cơ bản trên lĩnh vực này như sau:

Thứ nhất, trong hoạt động lãnh đạo để ra chủ trương, đường lối của Đảng.

Hàng loạt chủ trương, đường lối của Đảng đã đi vào lòng dân và được Nhân dân đồng lòng ủng hộ. Chúng ta có thể thấy rõ điều đó khi Đảng phát động cuộc đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí đã được Nhân dân đồng tình ủng hộ rất cao, điều này thể hiện sự đồng thuận của Đảng, Nhà nước với Nhân dân trong mục tiêu chung xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh để đủ sức lãnh đạo Nhân dân bước vào kỷ nguyên mới. Các chủ

trương của Đảng về xóa đói, giảm nghèo; phát triển kinh tế - xã hội ở 2 vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ kháng chiến cũ; quan tâm giúp đỡ những đối tượng, hoàn cảnh khó khăn, khi có thiên tai, dịch bệnh chính là những động lực to lớn góp phần làm cho mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân thêm bền chặt. Điều này càng được khẳng định khi chúng ta thấy rõ nền kinh tế - xã hội của nước ta đạt nhiều thành tựu to lớn.

Việc đề ra chủ trương thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (nay là Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở) đã đem lại bầu không khí dân chủ, tăng cường tự quản ở cơ sở, góp phần đẩy lùi tình trạng quan liêu, vô cảm của không ít cán bộ, đảng viên. Khi đề ra đường lối, chủ trương, chính sách mới, Đảng ta luôn tính đến lợi ích của dân, vì dân và việc đề ra chủ trương phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân tham gia giám sát cán bộ, đảng viên, đây chính là việc làm rất thiết thực thể hiện mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

Thứ hai, trong chỉ đạo hoạt động thực tiễn.

Nhằm tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân thì đường lối, chủ trương phải đi vào cuộc sống, phải phục vụ thiết thực cho đời sống của Nhân dân. Theo chỉ đạo của Trung ương Đảng, các cấp ủy địa phương, các ngành, các đoàn thể đã tích cực thực hiện phương châm hướng về cơ sở, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc. Nhiều vấn đề mới nảy sinh đã được kịp thời giải quyết tạo ra niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Những công việc bề bộn mà cuộc sống trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đặt ra như giải phóng mặt bằng, mở đường giao thông, cải tạo hệ thống thủy lợi... đã đạt được kết quả rất khích lệ, tạo ra bầu không khí phấn khởi trong các tầng lớp nhân dân. Việc chỉ đạo thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, quan tâm đến bộ phận nhân dân có thu nhập thấp, đời sống còn gặp nhiều khó khăn như làm nhà tình nghĩa, cho người nghèo vay vốn, miễn học phí và tiến tới miễn viện phí, giải quyết các tệ nạn xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai... đã làm cho mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân thêm gắn bó, thiết thực.

Phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm” được nhân rộng và đem lại hiệu quả to lớn. Nhân dân được trực tiếp tham gia làm chủ các công trình, dự án dân sinh là biểu hiện sinh động trong việc hiện thực hóa chủ trương dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng.

Thứ ba, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân.

Cùng với việc tăng cường trách nhiệm của các tổ chức đảng thì thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội để vận động, giáo dục, tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng là biện pháp rất quan trọng. Thông qua Mặt trận và các tổ chức đoàn thể, Nhân dân đóng góp ý kiến cho Đảng để Đảng kịp thời bổ sung, hoàn thiện đường lối, chính sách. Phát huy vai trò của Mặt trận chính là giải quyết những mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế, cải thiện đời sống của Nhân dân. Các phong trào hành động của Mặt trận dưới sự lãnh đạo của Đảng chính là những hành động thiết thực thể hiện tinh thần yêu nước, niềm tin của Nhân dân với Đảng. Mối quan hệ gắn bó này còn được thể hiện sinh động, hiệu quả thông qua việc Mặt trận giám sát và phản biện xã hội hoạt động của Đảng và Nhà nước, cũng như giám sát hoạt động của của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức trong bộ máy Đảng và chính quyền các cấp.

Thứ tư, kiên quyết xử lý những tập thể, cán bộ, đảng viên có hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, xa rời quần chúng.

Việc xử lý nghiêm minh đúng người, đúng quy định đối với những tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật, đi ngược lại chủ trương, đường lối, lợi dụng dân chủ để kích động, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chia rẽ mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân là biện pháp rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân phải được thể hiện cụ thể, thiết thực thông qua việc xử lý nghiêm khắc đối với bất kỳ cá nhân nào có vi phạm chính là phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương phép nước, làm tăng thêm lòng tin

của Nhân dân và củng cố mối quan hệ gắn bó Đảng - Dân theo phương châm: “Trọng dân, gần dân và có trách nhiệm với dân”⁽³⁾.

Tuy đã có nhiều chuyển biến tích cực, song vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra mà Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa IX đã chỉ rõ: “Mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân chưa thật bền chặt và đang đứng trước những thách thức mới. Lòng tin vào Đảng, Nhà nước và chế độ của một bộ phận nhân dân chưa vững chắc, có phần vì đời sống còn nhiều khó khăn, vì bất bình trước những bất công xã hội, trước tình trạng tham nhũng, quan liêu, lãng phí còn khá phổ biến và nghiêm trọng, kỷ cương, pháp luật nhiều lúc, nhiều nơi không nghiêm, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp, trật tự an toàn xã hội còn phức tạp”.

Điều đó cho thấy, mặc dù chủ trương, đường lối đúng đắn nhưng khi cụ thể hóa còn nhiều lúng túng và thiếu cụ thể nên Nhân dân không yên tâm khi đầu tư vào sản xuất kinh doanh; không ít những quy định chồng chéo, thậm chí triệt tiêu hiệu lực lẫn nhau khiến bản thân người dân phải chịu nhiều thiệt thòi. Tình trạng phổ biến là có sự không nhất quán trong quản lý giữa các ngành với nhau, giữa địa phương này với địa phương khác. Đặc biệt, là tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cửa quyền, hách dịch với dân của bộ máy quản lý nhà nước, dẫn đến sự cách biệt lớn giữa người dân với bộ máy công quyền.

Trên thực tế, quan hệ Đảng, Nhà nước với Nhân dân chưa có cơ chế cụ thể để Nhân dân bày tỏ ý kiến với những quyết sách của Đảng, tình trạng quan liêu, xa dân, thiếu trách nhiệm với dân vẫn còn tồn tại. Kênh hiệu quả nhất để Nhân dân thể hiện mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với dân là thông qua Nhà nước và Mặt trận cũng như các đoàn thể nhân dân còn thiếu hiệu quả. Các biện pháp thực hiện thường nặng về cưỡng chế mà nhẹ về tuyên truyền, giải thích, vận động và đang có biểu hiện hành chính hóa trong hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân nên hiệu quả hoạt động không cao.

Về phía Nhân dân, có một bộ phận vì lợi ích cá nhân, cục bộ mà có những hành động, việc làm thiếu tinh thần xây dựng. Ý thức

công dân của một bộ phận Nhân dân suy giảm, chỉ thiên về đòi hỏi quyền lợi mà quên bổn phận và trách nhiệm. Trên thực tế vẫn còn biểu hiện thiếu tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Điều đó suy đến cùng là khuyết điểm của Đảng và như vậy yêu cầu cấp thiết đặt ra là Đảng phải tăng cường bản chất khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, tạo ra sức mạnh để hoàn thành nhiệm vụ lịch sử mà cả dân tộc giao cho.

Thứ năm, kế thừa, vận dụng sáng tạo, bảo vệ và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh chính là chủ động góp phần vào công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị hiện nay.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ: “Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi, để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động”⁽⁴⁾.

Bên cạnh việc xác định phải kiên định với các nội dung nêu trên, chúng ta cũng cần phải đề phòng và nâng cao cảnh giác để bảo vệ có hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh vì các thế lực thù địch chưa khi nào từ bỏ âm mưu chống phá Đảng và Nhà nước ta. Mục tiêu của họ là phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng, nghĩa là phủ nhận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đấu tranh phòng, chống các luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là một chủ trương kiên quyết và nhất quán của Đảng ta, gắn chặt với cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh có hiệu quả với các quan điểm sai trái, thù địch, làm thất bại mọi âm mưu và thủ

đoạn thực hiện “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng “kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh” chính là góp phần đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đấu tranh chống lại sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng dự kiến tổ chức vào đầu năm 2026, đây là sự kiện chính trị có ý nghĩa trọng đại của đất nước. Tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, các thế lực thù địch, phản động tiếp tục tăng cường các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước ta; thời cơ, thuận lợi và những khó khăn, thách thức đan xen. Vấn đề đặt ra là toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả để vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nắm bắt thời cơ, vận hội, biến “nguy” thành “cơ” đưa đất nước ra khỏi thách thức lúc này. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân để lại cho chúng ta nhiều bài học sâu sắc. Với quyết tâm thực hiện thành công cuộc cách mạng sắp xếp lại các đơn vị hành chính và tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị của Đảng và Nhà nước ta, việc nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân nhất định sẽ đưa chúng ta vững bước tiến vào kỷ nguyên mới, đưa nước ta bước tới tương lai to đẹp hơn, đàng hoàng hơn như mong ước của Người./.

Ghi chú:

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb Sự thật, H.1987, tr.29.

(2), (3) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG-ST, H.2006, tr.277, tr.124.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.33.